



Bài báo nghiên cứu NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TUYÊN BỐ BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ MỸ – CUBA (NGÀY 17/12/2014)

Đào Thị Mộng Ngọc

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Đào Thị Mộng Ngọc – Email: ngocdtm@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 02-4-2019; ngày nhận bài sửa: 10-7-2020; ngày duyệt đăng: 16-10-2020

TÓM TẮT

Ngày 17/12/2014, Tổng thống Mỹ Barack Obama và Chủ tịch Cuba Raúl Castro đã đồng thời tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước Mỹ và Cuba sau hơn nửa thế kỉ thù địch. Từ khi cách mạng Cuba thành công (1959), Mỹ đã áp dụng lệnh cấm vận từng phần và sau đó là cấm vận toàn phần đối với Cuba (1962). Đây là một trong những lệnh cấm vận lâu dài nhất trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại. Do đó, sự kiện Mỹ và Cuba tuyên bố bình thường hóa quan hệ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong lịch sử của hai nước cũng như quốc tế. Sự kiện này chịu tác động từ nhiều yếu tố. Bài viết phân tích những nhân tố tác động đến Tuyên bố bình thường hóa quan hệ giữa hai nước Mỹ và Cuba (17/12/2014). Các nhân tố đó là những thay đổi trong bối cảnh lịch sử mới của quốc tế, nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008; tình hình khu vực Mỹ Latin, nhất là sự phát triển của các nước Mỹ Latin và Caribbean; tình hình nội tại của chính nước Mỹ và Cuba.

Từ khóa: Mỹ; Cuba; cấm vận; bình thường hóa quan hệ

1. Đặt vấn đề

Chính sách đối ngoại của một quốc gia bao gồm các mục tiêu, chủ trương, biện pháp, kết quả, tác động của chính sách mà quốc gia đó theo đuổi thực hiện trong quan hệ với các quốc gia hoặc các chủ thể khác trong cộng đồng quốc tế, nhằm mục đích thực hiện những lợi ích quốc gia trong từng giai đoạn lịch sử. Chính sách ngoại giao được thực thi qua quá trình hợp tác và đấu tranh với các chủ thể bên ngoài trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa, xã hội và phục vụ cho mục tiêu của một giai đoạn lịch sử nhất định của từng quốc gia. Vấn đề chính sách đối ngoại của một quốc gia có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia nói riêng và quan hệ quốc tế nói chung.

Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại chứng kiến mối quan hệ căng thẳng, phức tạp và lâu dài của hai quốc gia láng giềng – Mỹ và Cuba. Kể từ sau khi Cách mạng Cuba thành công

Cite this article as: Dao Thi Mong Ngoc (2020). Factors affecting the statement on the normalization of the relations between The United States and Cuba (17/12/2014). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(10), 1758-1765.

(năm 1959), Mỹ bắt đầu áp dụng lệnh cấm vận từng phần và sau đó là cấm vận toàn diện đối với Cuba (lệnh cấm vận chính thức có hiệu lực từ năm 1962). Đây là một trong những lệnh cấm vận lâu dài nhất trong lịch sử hiện đại đối với một quốc gia có chủ quyền và cũng là lệnh cấm vận gây thiệt hại nặng nề nhất trong số các lệnh cấm vận Mỹ áp đặt với các nước khác.

Thế giới đã thay đổi rất nhiều từ sau thời điểm đó. Nước Mỹ trải qua 10 đời tổng thống, Cuba trải qua 2 đời chủ tịch, nhưng chính sách của Mỹ đối với Cuba trước thời điểm 17/12/2014 vẫn không có những thay đổi đáng kể.

Ngày 17/12/2014, một bước ngoặt mới đã mở ra trong lịch sử quan hệ giữa hai nước Mỹ và Cuba. Tổng thống Mỹ Barack Obama và Chủ tịch Cuba Raúl Castro chính thức tuyên bố xúc tiến bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

Trong phát biểu của mình, tại Mỹ, Tổng thống B. Obama cho rằng “Những thay đổi quan trọng nhất trong chính sách của chúng ta hơn 50 năm qua, chúng ta sẽ kết thúc một đường hướng lỗi thời mà trong nhiều thập kỉ không thúc đẩy lợi ích của chúng ta. Và thay vào đó, chúng ta sẽ bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Thông qua những sự thay đổi này, chúng ta dự định tạo ra nhiều cơ hội cho người dân Mỹ và Cuba, và bắt đầu một chương mới trong các quốc gia châu Mỹ” (Obama, 2016).

Cùng thời điểm với Tổng thống B. Obama, tại Cuba, Chủ tịch Raúl Castro cũng đã phát biểu: “Chúng tôi đã thống nhất tái thiết lập quan hệ ngoại giao.” (Castro, 2016).

Tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Cuba vào ngày 17/12/2014 đánh dấu sự kết thúc một trong những dấu tích còn sót lại của thời kì Chiến tranh lạnh. Sự kiện lịch sử này chịu tác động của tình hình quốc tế và khu vực, cũng như tình hình của chính hai nước Mỹ và Cuba.

2. Sự ảnh hưởng của tình hình quốc tế, khu vực và quốc gia đối với Tuyên bố bình thường hóa quan hệ Mỹ – Cuba (ngày 17/12/2014)

2.1. Tình hình quốc tế

Năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế quốc tế. Tại Mỹ, mặc dù chính quyền của Tổng thống B. Obama đã thực hiện nhiều nỗ lực nhằm cải cách kinh tế nhưng kinh tế Mỹ vẫn bị ảnh hưởng nặng nề. Vị thế siêu cường kinh tế của Mỹ đang bị nhiều nước mới nổi và đang phát triển đe dọa. Thêm vào đó, Nga và Trung Quốc có một số động thái cho thấy sự liên kết cùng nhau trên mặt trận kinh tế và quân sự nhằm chống lại chủ nghĩa bá quyền của Mỹ.

Quan hệ giữa Nga và Trung Quốc với Cuba đã có những bước tiến rõ rệt. Cụ thể, “Nga đã xóa nợ 90% trong tổng số nợ 38 tỉ USD mà Cuba vay từ thời Liên Xô; Trung Quốc viện trợ 1,4 tỉ USD cho Cuba phát triển kinh tế” (Loc, 2015, p.13).

Ngày 13/7/2014, Tổng thống Nga V. Putin thăm Cuba. Tuyên bố chung giữa hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa quan hệ hai nước trở nên “nóng ấm” như thời kì

Chiến tranh lạnh đã trở thành lời đe dọa đến lợi ích và chính sách của Mỹ tại khu vực Mỹ Latinh và Cuba.

Trung Quốc ngày càng tăng cường sự có mặt và ảnh hưởng ở khu vực Mỹ Latinh thông qua các hoạt động đầu tư về kinh tế, thương mại và mở rộng các mối quan hệ chính trị quân sự với Cuba.

Nhìn chung, những động thái của Nga và Trung Quốc tại khu vực Mỹ Latinh trong giai đoạn này đã tác động mạnh mẽ đến chính sách bao vây cấm vận của Mỹ đối với Cuba. Chính quyền của Tổng thống Obama buộc phải xem xét lại chính sách đã áp dụng đối với đất nước này.

Lệnh cấm vận của Mỹ cũng tác động trực tiếp đến lợi ích các nước đồng minh của Mỹ. Do đó, các đạo luật Torricelli và Helms-Burton của Mỹ vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của Canada và các nước Tây Âu.

Ngày 23/10/1992, Tổng thống George H.W. Bush ký đạo luật do nghị sĩ Robert Torricelli (Đảng Dân chủ) soạn thảo, thắt chặt cấm vận đối với Cuba, cắt viện trợ đối với những nước có quan hệ thương mại với Cuba, cấm những cơ sở trực thuộc các công ti Mỹ làm ăn với Cuba, cấm nhập cảng Mỹ đối với các tàu bè từng chở hàng vào hoặc ra khỏi Cuba, cấm cả việc bán lương thực và thuốc men chữa bệnh cho Cuba. Trong thời điểm này, kinh tế Cuba lâm vào khủng hoảng do sự tan rã của Liên Xô.

Năm 1995, các nghị sĩ Mỹ Jesse Helms và Dan Burton trình Quốc hội dự luật chống Cuba, được gọi là “ghi nhận về nền tự do và đoàn kết dân chủ với Cuba (Cuban Liberty and Democratic solidarity – LIBERTAD act), hay còn gọi là dự luật Helms/Burton. Đạo luật này được Quốc hội Mỹ thông qua. Đến tháng 7/1996, Tổng thống Clinton ban hành Chương III Luật Helms/Burton (về vấn đề đòi kiện tài sản ở Cuba, theo đó, các công dân Mỹ sở hữu các bất động sản ở Cuba trước cuộc cách mạng 1959 có quyền được kiện lên các tòa án Mỹ, đòi tiền bồi thường từ các công ti nước ngoài đang làm ăn tại Cuba mà họ cho rằng đang khai thác các bất động sản đó), đề ra thời hạn 6 tháng để các công dân Mỹ tiến hành thủ tục pháp lí cho các vụ kiện có liên quan. Tuy nhiên, đạo luật này thường được các đời Tổng thống Mỹ, kể cả Tổng thống B. Clinton ra tuyên bố tạm dừng áp dụng trong vòng 6 tháng/lần.

Về tổng thể, đạo luật Torricelli và Helms-Burton của Mỹ quy định Mỹ sẽ áp dụng biện pháp trừng phạt đối với bất kì công ti và cá nhân nước ngoài nào tiến hành trao đổi thương mại với Cuba hay đầu tư vào nước này. Quy định này gây nên sự bất mãn của Canada và các nước Tây Âu. Canada thậm chí đưa ra biện pháp chống kiểm chế, tuyên bố sẽ trừng phạt các công ti và cá nhân nước này tuân theo quy định của Mỹ.

Thêm vào đó, việc Mỹ thực hiện cấm vận lâu dài đối với Cuba vấp phải sự phản đối của dư luận quốc tế. Từ năm 1990 cho đến năm 2014, đa số các thành viên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ủng hộ việc kêu gọi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận đơn phương chống Cuba. Với quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao song phương Mỹ – Cuba, Tổng thống

Obama tránh được việc hằng năm Liên hiệp quốc phải ra quyết định yêu cầu Mỹ bãi bỏ cấm vận chống Cuba.

2.2. Tình hình khu vực

Sự phát triển của các nước Mỹ Latin và Caribbean buộc Mỹ phải thay đổi chính sách đối với khu vực này. Các nước Mỹ Latin có sự hợp tác, liên kết với nhau nhằm chống lại sự ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực. Sự nổi lên về kinh tế của các nước Mỹ Latin, nhất là Brazil, Argentina, Chile, những nước đã biết lợi dụng toàn cầu hóa, cũng giúp cho khu vực này ngày càng khẳng định sự độc lập của mình đối với bá quyền Mỹ. Các nước châu Mỹ ngày càng đa dạng hóa các trao đổi kinh tế và thương mại nhằm phát triển các quan hệ đối tác kinh tế với các cường quốc khác trên thế giới như Trung Quốc, EU, Nhật Bản...

Những năm gần đây, nhóm các nước mới nổi và đang phát triển BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi ngày càng khẳng định vị thế quốc tế của mình.

Các nước BRICS chiếm 45% dân số thế giới, 25% GDP toàn cầu, 20% kim ngạch vận chuyển hàng hóa toàn thế giới. Brazil là đầu tàu của nền kinh tế Mỹ Latin với GDP 2000 tỉ USD, dân số 200 triệu người (2014). Quốc gia này cùng với các nước BRICS đã có sự cạnh tranh khốc liệt với Mỹ tại thị trường Mỹ Latin (Loc, 2015, p.15). Brazil là nước đi đầu trong các nước Mỹ Latin yêu cầu Mỹ phải xóa bỏ lệnh cấm vận đối với Cuba. Ngoài Brazil, một số quốc gia khác như Canada, Venezuela tuyên bố sẵn sàng trở thành trung gian hòa giải cho Mỹ và Cuba.

Hiện nay, Cuba đã thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường với tất cả các nước Mỹ Latinh. Những năm gần đây, các hội nghị khu vực được tổ chức đều đưa ra chương trình nghị sự yêu cầu Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận đối với Cuba. Vì thế, đối với Mỹ, vấn đề phục hồi, nói lỏng hoặc dỡ bỏ chính sách cấm vận đối với Cuba là không thể bỏ qua.

Sự tác động của Tòa Thánh Vatican cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ – Cuba. Trong các chuyến thăm Cuba, Giáo hoàng Francis cũng đã lên án chính sách cấm vận của Mỹ đối với Cuba. Vatican có vai trò rất lớn trong tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ – Cuba.

Nhìn chung, bối cảnh địa chính trị và địa kinh tế trong giai đoạn này rất khác so với bối cảnh của thế kỷ trước. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến sự thay đổi chính sách của Mỹ đối với các nước láng giềng châu Mỹ, trong đó có Cuba. Chính quyền Obama nhận thấy được sự giảm sút ảnh hưởng của Mỹ và những thay đổi đang diễn ra với tốc độ lớn ngay bên cạnh họ, vì vậy, Mỹ buộc phải điều chỉnh chính sách ngoại giao với các nước láng giềng vì vẫn mong muốn duy trì ảnh hưởng ở Mỹ Latin. Đối với Cuba, Mỹ đã dựa trên những cơ sở mới và có tính đến những biến động quan hệ hết sức căng thẳng giữa hai quốc gia láng giềng trong thời gian rất dài.

2.3. Tình hình nước Mỹ

Đối với Mỹ, việc áp đặt chính sách bao vây cấm vận đối với Cuba đã gây ra những tổn thất, đặc biệt là những công ti có quan hệ thương mại chặt chẽ với Cuba hay có những

khoản đầu tư lớn ở nước này từ trước đó. Ngoài ra, Mỹ còn phải viện trợ cho chính phủ các nước khác ở Tây bán cầu để họ chấp nhận mối “đe dọa cộng sản” của chính quyền Castro đối với những lợi ích của Mỹ tại đây. Mặc dù phải chịu sự bao vây, cấm vận của Mỹ đã hơn năm thập kỉ, cho đến thời điểm này, Cuba vẫn đứng vững. Theo đánh giá của chính người Mỹ và các tổ chức quốc tế, Cuba đã đạt được một số thành tựu về xã hội, như y tế, giáo dục, bảo đảm lương thực thực phẩm và các tiện nghi sinh hoạt tối thiểu.

Tại Mỹ, nhiều nhân vật chống đối việc bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ và Cuba, trong đó có các thượng nghị sĩ Mỹ gốc Cuba (Marco Rubio, Ted Cruz...). Dầu vậy, đa số người dân Mỹ đồng thuận với chủ trương Mỹ sẽ khôi phục quan hệ và bãi bỏ cấm vận với Cuba. Theo đó, những người phản đối lệnh cấm vận cho rằng, lệnh cấm vận này liên quan đến Chiến tranh lạnh cũng như mối đe dọa của Liên Xô đối với an ninh của nước Mỹ, nên nó cần được dỡ bỏ sau khi Chiến tranh lạnh không còn.

Sự già hóa của cộng đồng người Cuba lưu vong tại Mỹ (có độ tuổi trung bình là 40 so với 27 của người nói tiếng Tây Ban Nha trên toàn nước Mỹ) cũng đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thỏa thuận giữa hai bên (Vietnam News Agency, 2015, p.17). Tại bang Florida, một thế hệ cũ của người Cuba lưu vong phản đối quyết liệt bất kì sự tự do hóa nào trong chính sách của Mỹ đối với Cuba đã được thay thế bởi một thế hệ cử tri người Mỹ gốc Cuba trẻ tuổi sẵn sàng cho những thay đổi trong mối quan hệ giữa quốc gia mới và cũ của họ. Thế hệ này đến Mỹ từ sau những năm 1980 để tìm kiếm một cơ hội kinh tế chứ không phải vì lí do chính trị như thế hệ trước.

Bên cạnh đó, Mỹ xem việc khôi phục quan hệ với Cuba là “một mũi nhọn mới trong cuộc chiến chống Nga”. Các chuyên gia phương Tây nhận định “Tất cả đều đã thất bại và một lần nữa những gì chúng ta đang chứng kiến chỉ là cơ hội cho Mỹ có cuộc chiến tranh đối xứng chống lại Nga khi Moskva có khả năng chiến thắng và ở thế trên cơ thông qua Cuba để có toàn bộ khu vực Mỹ Latinh” (Vietnam News Agency, 2014, p.14).

Theo thừa nhận của Tổng thống B. Obama, sự chuyển hướng của Mỹ về vấn đề Cuba đã thể hiện Chính quyền mới muốn thoát khỏi thất bại của các chính quyền Mỹ trước đây đối với quốc đảo này. Ông không muốn tiếp tục duy trì một quan điểm chính trị không hiệu quả, mà còn gây thêm phản ứng đối với Mỹ của các nước láng giềng trong khu vực, những nước đang không ngừng đòi hỏi chấm dứt các biện pháp của Mỹ đối với Cuba, nhất là lệnh cấm vận.

Trong nhiệm kì đầu tiên của mình, Tổng thống B. Obama đã đạt được một số thành tựu về ngoại giao. Nhưng trong nhiệm kì thứ hai, Tổng thống B. Obama và Đảng Dân chủ đứng trước nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị và xã hội trong nước. Cục diện ngoại giao trong các mặt như thúc đẩy chiến lược “tái cân bằng châu Á”; đối phó với vấn đề Nga; vấn đề hạt nhân Iran, Triều Tiên; xóa bỏ mối đe dọa khủng bố từ các tổ chức cực đoan... khiến chính quyền Obama rất khó có những tiến triển mang tính đột phá. Vì vậy, trong ngắn hạn, vấn đề cải thiện quan hệ với Cuba được xem là thành tựu mang tính đột phá khả thi.

Từ năm 2007, Chủ tịch Raúl Castro đã liên tục tuyên bố thông qua các bài diễn văn, rằng Cuba sẵn sàng đàm phán với Mỹ mà không kèm theo bất cứ điều kiện nào với vị thế của một quốc gia độc lập có chủ quyền. Sau 18 tháng đàm phán bí mật, Tổng thống Mỹ B. Obama đã quyết định đàm phán chính thức tiến tới bình thường hóa quan hệ giữa hai nước Mỹ và Cuba.

“Niềm tin mạnh mẽ của tôi là nếu chúng ta can dự, điều đó sẽ đem lại triển vọng to lớn nhất để thoát khỏi một số ràng buộc trong quá khứ. Tôi nghĩ rằng người dân Cuba thật phi thường và có tiềm năng rất lớn, và điều đáng khích lệ, đó là đại đa số người dân Cuba quan tâm đến việc xoá bỏ tàn tích cuối cùng của Chiến tranh lạnh và tiến về phía trước” (Vietnam News Agency, 2015, p.13).

Ngoài ra, Tổng thống Obama cũng đạt được mục tiêu khôi phục hình ảnh và sự ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực Mỹ Latin vốn không còn như trước. Với sự kiện có tính chất bước ngoặt này, Tổng thống B. Obama đã để lại dấu ấn vô cùng quan trọng trong lịch sử ngoại giao Mỹ thời kì sau Chiến tranh lạnh.

2.4. Tình hình Cuba

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu (2008), nền kinh tế Cuba luôn trong tình trạng thiếu lương thực và các nhu yếu phẩm. Thêm vào đó, tác động của các lệnh trừng phạt kinh tế từ Mỹ làm cho các công ti nước ngoài hạn chế tiếp cận thị trường tài chính Cuba và cản trở cộng đồng người Cuba tại Mỹ gửi kiều hối về nước.

Cuba phải đối diện với tình trạng vô cùng nguy hiểm do cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế và chính trị tại quốc gia đồng minh Venezuela. Trong năm 2010, kim ngạch trao đổi thương mại, dịch vụ, cung cấp dầu mỏ và đầu tư trực tiếp giữa hai nước là 11,8 tỉ euro, tương đương 21% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Cuba. Trong khi đó, “kinh tế Venezuela có mức tăng trưởng âm 3,3% vào năm 2014, mức thấp nhất trong 35 nước Mỹ Latinh và Caribe, lạm phát cao đến 63% – mức cao nhất của khu vực và thế giới” (Vietnam News Agency, 2015, p.2). Do tình hình kinh tế khó khăn như vậy, Venezuela không thể duy trì trao đổi thương mại với Cuba như trước. “Kể từ tháng 9 năm 2014, khối lượng dầu mỏ cung cấp giảm từ 105.000 thùng/ngày xuống còn 55.000 thùng/ngày. Số tiền mua dịch vụ y tế giáo dục của Venezuela từ Cuba giảm 36% và không tiến hành bất cứ dự án nào tạo Cuba” (Vietnam News Agency, 2015, p.2).

Bên cạnh đó, tại Cuba, những người bảo thủ cũng không muốn tiến trình bình thường hóa quan hệ Mỹ – Cuba được thực thi, đó là Jose Ramon Machado Ventura – Bí thư thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Phó Chủ tịch Hội đồng nhà nước; Ramiro Valdez – Phó Chủ tịch Hội đồng nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị và nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ Cuba. Họ lo sợ “bình thường hóa quan hệ sẽ tạo cơ hội cho các nhà ngoại giao Mỹ đi lại dễ dàng trên lãnh thổ Cuba, tiếp xúc với phe đối lập, trao tặng và phân phát các phương tiện thông tin điện tử...”. Tuy nhiên, “kết quả điều tra tiến hành tại Cuba từ 06/3/2015 đến 16/3/2015 cho thấy 97% trong tổng số 1200 người được hỏi đều cho rằng

bình thường hóa quan hệ Mỹ – Cuba sẽ mang lại lợi ích cho Cuba, trên 96% mong muốn bãi bỏ lệnh cấm vận” (Vietnam News Agency, 2015, p.3).

Lí do khác để Cuba tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ được đề cập là do sự “già hóa” của hai nhà lãnh đạo Fidel Castro và Raúl Castro cùng sự nổi lên của thể chế chính trị kế cận ở Cuba. Những thế hệ trẻ này biết rằng nền kinh tế của Cuba đang rất cần những cuộc cải cách, mặc dù rất ít người tin rằng Cuba sẽ sớm trở thành một nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, những động thái tích cực của Chủ tịch Raúl Castro trong việc chỉ trích mô hình kinh tế hiện nay tại Cuba, và mong muốn thực hiện một nền kinh tế mở hơn đã góp phần tăng cường niềm tin của họ.

Đến nay, sau khi Raúl Castro trở thành Chủ tịch nước Cộng hòa Cuba, Cuba đã cập nhật mô hình kinh tế - xã hội nhằm đưa đất nước phát triển một cách bền vững và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Chính sách đa dạng hóa quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là Nga và Trung Quốc trong khi không từ bỏ mục tiêu bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ của Chủ tịch Raúl Castro là một trong những động lực thúc đẩy cho tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ – Cuba.

3. Kết luận

Dưới sự tác động của tình hình quốc tế, khu vực, và chính tình hình nội tại của Mỹ và Cuba, chính sách đối ngoại của Mỹ nói chung, chính sách của Mỹ đối với Cuba nói riêng có sự thay đổi. Cụ thể hơn, dưới thời Tổng thống Mỹ B. Obama và Chủ tịch Cuba R. Castro, một giai đoạn mới được mở ra – theo chiều hướng tích cực trong lịch sử quan hệ giữa hai nước Mỹ và Cuba.

Từ sau Tuyên bố bình thường hóa quan hệ giữa hai nước Mỹ và Cuba (17/12/2014), cả Mỹ và Cuba đã thực hiện những bước đi tích cực nhằm tiến tới thực hiện tiến trình bình thường hóa quan hệ: Mỹ đưa Cuba ra khỏi danh sách các nước bảo trợ khủng bố, kí kết các văn bản về hợp tác khoa học, y tế, thiết lập đường bay thẳng, mở lại dịch vụ bưu điện, Mỹ và Cuba mở cửa lại đại sứ quán ở Washington và La Habana, ngoại trưởng Mỹ John Kerry thăm Cuba... Đặc biệt, ngày 20/3/2016, Tổng thống Mỹ B. Obama thăm Cuba – chuyến thăm đầu tiên của một tổng thống Mỹ đương nhiệm tới Cuba sau hơn 80 năm đã mở ra những triển vọng tươi sáng cho mối quan hệ giữa hai nước.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Castro, R. (2016). Statement by the Cuban President. Retrieved from <https://en.granma.cu/cuba/2014-12-17/statement-by-the-cuban-president>
- Loc, T. T. (2015). Tác động của tuyên bố bình thường hóa đến quan hệ Mi – Cuba [The impact of the normalization statement on US-Cuban relations]. *Americas today Journal*, 3(204), 12-23.
- Obama, B. (2016). Statement by the President on Cuba Policy Changes. Retrieved from <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2014/12/17/statement-president-cuba-policy-changes>
- Vietnam News Agency (2014). Cuba với chính sách đối ngoại của Mi [Cuba with American foreign policy]. *References special*, (245), 7-18.
- Vietnam News Agency (2015). Thực trạng mối quan hệ Mi – Cuba [The current state of the US-Cuba relationship]. *References special*, (139), 1-17.

FACTORS AFFECTING THE STATEMENT ON THE NORMALIZATION OF THE RELATIONS BETWEEN THE UNITED STATES AND CUBA (17/12/2014)

Đào Thị Mộng Ngọc

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Đào Thị Mộng Ngọc – Email: ngocdtm@hcmue.edu.vn

Received: April 02, 2019; Revised: July 10, 2020; Accepted: October 16, 2020

ABSTRACT

On December 17 2014, the US President Barack Obama and Cuban President Raúl Castro simultaneously announced the normalization of diplomatic relations between the United States and Cuba after more than half a century of hostility. Since the successful Cuban revolution (1959), the United States has applied a partial and then full embargo against Cuba (1962). This is one of the longest lasting sanctions in the history of modern international relations. Therefore, the fact that the US and Cuba declared the normalization of the relationship is of utmost importance in the history of the two countries and internationally. This event was influenced by many factors. This paper focuses on analyzing the factors influencing the Statement on the normalization of the relations between the United States and Cuba (December 17, 2014). They are changes in the new historical international context, especially the global economic crisis (2008); the situation in Latin America, especially the development of Latin America and the Caribbean; and the situation in the United States and Cuba.

Keywords: The United States; Cuba; embargo; normalize relations